

NHỮNG VẤN ĐỀ LỊCH SỬ ĐƯỢC NGHIÊN CỨU VÀ THẢO LUẬN TRONG NĂM 1961

DƯƠNG - MINH



RONG bài diễn văn khai mạc Hội nghị tổng kết công tác bảy năm của Viện Sử học ngày 7 tháng Giêng năm 1961, đồng chí Trần-huy - Liệt đã nêu rõ: Công tác nghiên cứu lịch sử trong thời gian bảy năm

trước năm 1961 đang trên đà phát triển, và đã thu được một số thành tích.

Công tác nghiên cứu lịch sử năm 1961 là sự kế tục phát triển công tác nghiên cứu lịch sử của những năm trước năm 1961.

Như mọi người đều biết, cuối năm 1960, chúng ta đã phát hiện ra những đồ đá thuộc sơ kỳ thời kỳ đồ đá cũ ở núi Đọ, bên hữu ngạn sông Chu, cách thị xã Thanh-hóa gần 8km về phía Tây bắc. Đây là một phát hiện quan trọng, nó chứng minh giả thuyết cho rằng Việt-nam cũng như các nước trong bán đảo Ấn-độ—Chi-na đều nằm trong khu vực được vinh dự chứng kiến hiện tượng phát sinh của loài người. Cách đây chừng 20 hay 30 vạn năm, người vượn — người Xi-nan-tô-rốp ở Việt-nam — đã xuất hiện ở núi Đọ. Công cụ của người nguyên thủy thuộc sơ kỳ thời kỳ đồ đá cũ đã tìm thấy, nhưng xương hóa thạch của người nguyên thủy thuộc sơ kỳ đồ đá cũ vẫn chưa tìm thấy. Nhưng chúng ta tin rằng trong tương lai, khảo cổ học Việt-nam sẽ giải quyết được vấn đề này.

Theo các nhà khảo cổ Pháp, văn hóa Hòa-bình là văn hóa hậu kỳ đồ đá cũ ở Việt-nam, nhưng ngày nay các công trình nghiên cứu khảo cổ và lịch sử đã chứng minh rằng văn hóa Hòa-bình thật ra chỉ là văn hóa của thời kỳ đồ đá giữa mà thôi. Một vấn đề tự nhiên được đặt ra: Thế thì trước thời kỳ văn hóa Hòa-bình — văn hóa đồ đá

giữa — đất Việt-nam có trải qua một thời kỳ phát triển nào khác không? Nói rõ hơn, lịch sử đất nước Việt-nam có trải qua thời kỳ đồ đá cũ hay không?

Việc phát hiện ở núi Đọ tháng Một năm 1960 đã trả lời các câu hỏi nói trên: Lịch sử các lớp người sống trên đất Việt-nam đã trải qua một thời kỳ phát triển là thời kỳ đồ đá cũ, và thời kỳ lịch sử này đã dài đến mấy chục vạn năm trời. Dĩ nhiên là chúng ta mới tìm thấy văn hóa sơ kỳ thời kỳ đồ đá cũ, chúng ta còn phải tìm cho ra hậu kỳ đồ đá cũ nữa, nhưng dù sao văn hóa thời kỳ đồ đá cũ đã bắt đầu xuất hiện ở Việt-nam.

Để đánh dấu tính cách quan trọng của phát hiện núi Đọ, chuyên gia đồ đá cũ Liên-xô, giáo sư Bô-rít-scốp-ski đã viết bài « Một số vấn đề nghiên cứu thời đại đồ đá ở Việt-nam » đăng tập san *Nghiên cứu lịch sử* số 24 tháng Ba năm 1961. Cũng ở số tập san này, đồng chí Văn-Tàn có bài « Ý nghĩa việc phát hiện ra những đồ đá cũ ở núi Đọ » nhấn mạnh đến tính chất lịch sử của phát hiện nói trên. Cuối cùng bản báo cáo *Dấu vết xưa của người nguyên thủy trên đất Việt-nam* (1) do ông Trần-quốc-Vượng dự thảo, được các ông Nguyễn-đồng-Chi, Lê-văn-Lan, Hoàng-Hưng, Trần-đức-Giễn, Phạm-văn-Kính, Nguyễn-ngọc-Đỉnh, Trịnh-Nhu, Hà-văn-Tấn, tham gia ý kiến, đã công bố hồi tháng Tám năm 1961. Dựa vào phát hiện ở núi Đọ, ông Đào-duy-Anh với bài « Nhận những phát hiện mới về khảo cổ học của ta » (tập san *Nghiên cứu lịch sử* số 32) đã

(1) *Dấu vết xưa của người nguyên thủy trên đất Việt-nam*, ngoài việc báo cáo việc phát hiện ra những đồ đá thuộc sơ kỳ thời kỳ đồ đá cũ ở núi Đọ, còn báo cáo việc khai quật địa điểm đồ đá Đông-khố.

nêu vấn đề *Những người thời đại đồ đá và những người thời đại đồ đồng ở Việt-nam từ đâu mà đến và đã biến đi đâu hay là chính họ đã trở thành dân tộc Việt-nam ngày nay*, rồi bàn thêm và chứng minh thêm về nguồn gốc dân tộc Việt-nam.

Năm 1960, như mọi người đều biết, là năm đã nảy ra cuộc tranh luận về vấn đề chế độ chiếm hữu nô lệ ở Việt-nam. Viện Sử học đã dành cả một số tập san (số 16) để đăng những bài tham luận về cuộc tranh luận nói trên. Sang năm 1961, trên tập san *Nghiên cứu lịch sử*, công tác nghiên cứu sâu thêm về chế độ chiếm hữu nô lệ ở Việt-nam vẫn được tiếp tục. Ông Đào-tử-Khai trong bài «Vài ý kiến trao đổi về một số điểm trong bài «Xã hội Việt-nam có trải qua một thời kỳ của chế độ chiếm hữu nô lệ hay không»» (tập san số 24), bài «Vài ý kiến về chiếc thạp Đào-thịnh và vấn hóa đồng thau» (số 27 và 29), ông Nguyễn-đồng-Chi trong «Vấn đề hình thành chế độ phong kiến Việt-nam xét về mặt thượng tầng kiến trúc» (số 30 và số 31), ông Lê-văn-Lan trong «Văn hóa Đông-sơn» (số 30 và số 31), ông Văn-Tân trong «Xung quanh vấn đề xã hội nước Văn-lang và xã hội nước Âu-lạc v... đã ít nhiều chứng minh được thêm sự tồn tại chế độ chiếm hữu nô lệ ở Việt-nam.

Vấn đề hình thành giai cấp tư sản Việt-nam đã được nghiên cứu từ lâu, năm 1961 vẫn được tiếp tục nghiên cứu thêm. Trong quyển *Mầm mống tư bản chủ nghĩa và sự phát triển của chủ nghĩa tư bản Việt-nam*, ông Đào-trọng-Truyền cho rằng tư bản thượng mại Việt-nam đã ra đời dưới thời đại phong kiến, cụ thể là đã ra đời hồi thế kỷ XVIII. Dưới đầu đề «Góp ý kiến với ông Đào-trọng-Truyền về mầm mống tư bản chủ nghĩa dưới thời phong kiến Việt-nam» (tập san số 30), ông Nguyễn-Việt bác nhận định của ông Truyền, và chứng minh rằng, dưới thời phong kiến Việt-nam, mầm mống tư bản chủ nghĩa chưa đủ điều kiện để hình thành. Trong tập san *Nghiên cứu lịch sử* số 23, số 24 và số 25, ông Nguyễn-công-Bình đưa ra nhiều tài liệu, nhiều ý kiến để chứng minh rằng bên cạnh giai cấp tư sản dân tộc Việt-nam có một giai cấp là giai cấp tư sản mại bản Việt-nam làm tay sai cho đế quốc Pháp: «Ở nước ta, bộ phận tư sản mại bản chẳng những là một giai cấp cùng giai cấp tư sản dân tộc thuộc về giai cấp tư sản Việt-nam nói chung mà nó cũng là giai cấp ra đời đồng thời với giai cấp tư sản dân

tộc ở thời kỳ sau đại chiến lần thứ nhất». Phần bác ý kiến của ông Nguyễn-công-Bình, ông Đặng-việt-Thanh viết bài «Trở lại bàn về giai cấp tư sản mại bản nước ta trong thời Pháp thuộc» (tập san số 32) đã chứng minh rằng «về phương diện thực tiễn cũng như về phương diện lý luận, chúng ta đã thấy tư sản mại bản chưa bao giờ hình thành trọn vẹn (thành một giai cấp riêng biệt) ở Việt-nam, ở thời kỳ sau đại chiến thứ nhất cũng như trong suốt thời Pháp thuộc trước Cách mạng tháng Tám». Công tác nghiên cứu vấn đề hình thành giai cấp tư sản Việt-nam, cũng như vấn đề có hay không có giai cấp tư sản mại bản Việt-nam trong thời Pháp thuộc đến đây xem chừng chưa phải là chấm dứt. Chúng ta có đủ lý do để nghĩ rằng năm 1962, vấn đề trên còn được đưa ra để nghiên cứu thêm và thảo luận sâu thêm.

Năm 1961 đã nổi lên cuộc thảo luận vấn đề Xô-viết Nghệ-Tĩnh. Xô-viết Nghệ-Tĩnh lại thành ra một vấn đề thảo luận? Phải, Xô-viết Nghệ-Tĩnh đã thành ra một vấn đề và cơ quan nêu vấn đề là Ban lịch sử Đảng và Viện Sử học. Xô-viết Nghệ-Tĩnh là một sự kiện lịch sử quan trọng trong quá trình đấu tranh cách mạng do Đảng Cộng sản Đông-dương lãnh đạo. Nhưng chính quyền lập ra ở Nghệ-Tĩnh năm 1930 có phải là chính quyền xô-viết hay không? Đảng Cộng sản Đông-dương năm 1930 đã đề ra chủ trương đoạt thủ chính quyền hay chưa? Chính quyền lúc ấy thành lập trong trường hợp như thế nào? Sau khi chính quyền đã thành lập, Trung ương Đảng có chủ trương, chính sách gì không? Vấn đề công điền, tư điền, chính quyền giải quyết ra sao? Đây là những vấn đề cấp nều ra và thảo luận. Người tuốt kiếm nhậy ra chiến trường sử học đầu tiên là ông Trung-Chính với một loạt bài như «Một vài ý kiến về tính chất hiện thực của Xô-viết Nghệ-Tĩnh» (tập san số 30), «Tính chất tự phát của Xô-viết Nghệ-Tĩnh» (tập san số 31), «Tính chất độc đảo của Xô-viết Nghệ-Tĩnh» (tập san số 32). Bà bài kể trên đều nặng về tài liệu mà chưa giải quyết vấn đề về lý luận. Trong tương lai, vấn đề Xô-viết Nghệ-Tĩnh rất có khả năng thu hút được sự tham gia thảo luận của nhiều bạn khác.

Năm 1961, cuộc thảo luận sôi nổi và được nhiều người tham gia nhất là cuộc thảo luận về vai trò một số nhân vật trong

lịch sử Việt-nam. Như chúng ta đều biết, trong tập san *Nghiên cứu lịch sử* số 20, ông Trương-hữu-Quỳnh có bài «Đánh giá lại vấn đề cải cách của Hồ-quý-Ly», trong đó ông cho «những chính sách cải cách» của Hồ-quý-Ly «không có lợi cho nhân dân», Hồ-quý-Ly «đã tự mình tách ra khỏi sự ủng hộ của nhân dân» «cho nên Hồ-quý-Ly đã thất bại thảm hại». Lúc ông Trương-hữu-Quỳnh viết bài trên là lúc Viện Sử học chủ trương mở cuộc thảo luận về vai trò của một số nhân vật lịch sử như Hồ-quý-Ly, Nguyễn-trường-Tộ, Phan-thanh-Giản, Trương-vĩnh-Kỷ, Phan-chu-Trình, Lưu-vĩnh Phúc (1). Hẳn chúng ta đều biết rằng bằng công tác biên soạn thông sử Việt-nam, chúng ta không thể không có thái độ đối với các nhân vật lịch sử nói trên. Muốn có một thái độ đúng đắn với những nhân vật lịch sử nói trên, trước hết cần phải có một cuộc thảo luận rộng rãi về vai trò của họ. Vì vậy, sau khi bài «Đánh giá lại vấn đề cải cách của Hồ-quý-Ly» đã đăng trên tập san *Nghiên cứu lịch sử* số 20, thì ông Dương-Minh viết ngay bài «Đánh giá vai trò Hồ-quý-Ly thế nào cho đúng?» (tập san số 22), bác ý kiến của ông Trương-hữu-Quỳnh, và cho rằng mặc dầu những cải cách của Hồ-quý-Ly là không triệt để, nhưng những cải cách ấy vẫn có tính chất tiến bộ, «Hồ-quý-Ly là nhân vật tiến bộ trong lịch sử Việt-nam, Hồ-quý-Ly có những chính sách tiến bộ, nhưng Hồ-quý-Ly lại không có khả năng đoàn kết các lực lượng để thi hành các chính sách của ông cho nên cuối cùng ông hoàn toàn thất bại trong cuộc kháng chiến chống quân Minh».

Thế là mở ra cuộc thảo luận về vai trò của Hồ-quý-Ly trong lịch sử. Tham gia cuộc thảo luận, ngoài ông Trương-hữu-Quỳnh và ông Dương-Minh, còn có ông Trần-văn-Khang với bài «Về vấn đề đánh giá vai trò lịch sử của Hồ-quý-Ly» (tập san số 27), ông Nguyễn-phan-Quang bài «Thêm vài ý kiến đánh giá những cải cách và thất bại của Hồ-quý-Ly» (tập san số 28), ông Hồ-hữu-Phước bài «Một vài ý kiến nhỏ về việc đánh giá vai trò Hồ-quý-Ly trong lịch sử» (tập san số 30), ông Nguyễn-gia-Phu bài «Mấy ý kiến về vấn đề Hồ-quý-Ly» (tập san số 31). Ngoài các đồng chí trên, còn một số đồng chí khác cũng gửi bài cho tập san *Nghiên cứu lịch sử* tham gia cuộc thảo luận về vấn đề cải cách của Hồ-quý-Ly, nhưng ý kiến các bài này đại khái cũng

là ý kiến các bài đã công bố, cho nên tòa soạn tập san thấy không cần phải đăng các bài ấy lên tập san *Nghiên cứu lịch sử* của chúng ta.

Khi vấn đề cải cách của Hồ-quý-Ly được đưa ra thảo luận, thì vấn đề những đề nghị cải cách của Nguyễn-trường-Tộ cũng được đem ra phân tích, nghiên cứu, đề từ đấy mà đánh giá vai trò của Nguyễn-trường-Tộ trong lịch sử. Mở đầu cuộc thảo luận là bài «Nguyễn-trường-Tộ và những đề nghị cải cách của ông» (tập san số 23) của đồng chí Văn-Tàn. Đồng chí Văn-Tàn cho Nguyễn-trường-Tộ «là một nhân sĩ phong kiến khai minh», «một nhân vật yêu nước, muốn cho nước giàu dân mạnh», nhưng «các đề nghị cải cách của Nguyễn-trường-Tộ là không tưởng, không thể thực hiện được», «vấn đề của thời đại Nguyễn-trường-Tộ — thời đại thực dân Pháp đã và đang xâm lấn nước ta — lại không phải là vấn đề cải cách, mà là vấn đề tập hợp lực lượng dân tộc để đánh giặc cứu nước. Đánh giặc cứu nước là nhiệm vụ cấp bách phải đặt lên trên các nhiệm vụ khác. Vẫn biết thi hành được cải cách, thì có khả năng tăng cường lực lượng chống ngoại xâm. Nhưng khi nạn mất nước đã trở thành cấp bách, thì vấn đề đặt ra lại không phải là thi hành cải cách, mà là *đánh giặc, lật cả để đánh giặc*». Ở bài «Vài ý kiến nhỏ bàn góp thêm về những đề nghị cải cách của Nguyễn-trường-Tộ cuối thế kỷ XIX» (tập san số 25), hai ông Đặng-huy-Vạn và Chương-Thâu có những nhận định khác với nhận định của ông Văn-Tàn, mặc dầu hai ông cũng cho «Nguyễn-trường-Tộ là một sĩ phu yêu nước và tiến bộ» như ông Văn-Tàn. Tác giả bài trên đã nhấn mạnh rằng «chương trình cải cách của Nguyễn-trường-Tộ còn một số hạn chế và không khỏi có những điểm không tưởng, nhưng về căn bản, chương trình cải cách ấy thích hợp với yêu cầu phát triển nước ta lúc bấy giờ. Chương trình cải cách ấy tuy có tính chất tư sản nhưng còn ở mức độ thấp. Nó có thể thực hiện trong khuôn khổ của chế độ phong kiến và tình hình nước ta bấy giờ vẫn còn đủ điều kiện để thực hiện». Cũng như ông Văn-Tàn, ông Hoàng-Nam

(Xem tiếp trang 23)

(1) Xem bài «Đánh giá một số nhân vật lịch sử» đăng tập san *Nghiên cứu lịch sử* số 23.